

Số: 02/2014/QĐ-UBND

Hà Nội, ngày 16 tháng 01 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

Về việc bổ sung, sửa đổi một số điều Quyết định số 114/2009/QĐ-UBND ngày 13/11/2009 của UBND thành phố Hà Nội về quản lý, cấp phép xây dựng đối với các công trình trạm thu, phát sóng thông tin di động (trạm BTS) trên địa bàn thành phố Hà Nội

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Viễn thông ngày 23 tháng 11 năm 2009;

Căn cứ Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 10/02/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Nghị định số 38/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về việc quản lý không gian, kiến trúc, cảnh quan đô thị;

Căn cứ Nghị định số 25/2011/NĐ-CP ngày 06/4/2011 của Chính phủ về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Viễn thông;

Căn cứ Nghị định số 83/2011/NĐ-CP ngày 20/9/2011 của Chính phủ về việc quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực Viễn thông;

Căn cứ Nghị định số 174/2013/NĐ-CP ngày 13/11/2013 của Chính phủ về việc quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin và tần số vô tuyến điện;

Căn cứ Nghị định số 64/2012/NĐ-CP ngày 04/9/2012 của Chính phủ về cấp giấy phép xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 72/2012/NĐ-CP ngày 24/9/2012 của Chính phủ về quản lý và sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật;

Căn cứ Quyết định số 32/2012/QĐ-TTg ngày 27/7/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt quy hoạch phát triển viễn thông quốc gia đến năm 2020;

Căn cứ Thông tư số 14/2013/TT-BTTTT ngày 21/6/2013 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc hướng dẫn việc lập, phê duyệt và tổ chức thực hiện quy hoạch hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động tại địa phương;

Căn cứ Quyết định số 114/2009/QĐ-UBND ngày 13/11/2009 của UBND thành phố Hà Nội về quản lý, cấp phép xây dựng đối với các công trình trạm thu, phát sóng thông tin di động (Trạm BTS) trên địa bàn thành phố Hà Nội;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông thành phố Hà Nội tại tờ trình số 1860/TTr-STTTT ngày 26/11/2013,

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Số: 448
Ngày 24/01/2014

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bổ sung, sửa đổi một số Điều Quyết định số 114/2009/QĐ-UBND ngày 13/11/2009 của UBND thành phố Hà Nội về quản lý, cấp phép xây dựng đối với các công trình trạm thu, phát sóng thông tin di động (trạm BTS) trên địa bàn thành phố Hà Nội như sau:

1) Bổ sung Điều 2. Giải thích từ ngữ như sau:

3. Cột ăng ten không công kênh (sau đây gọi là cột ăng ten loại A1) được quy định tại điểm a, b khoản 8 Điều 3 Thông tư số 14/2013/TT-BTTTT ngày 21/6/2013 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc hướng dẫn việc lập, phê duyệt và tổ chức thực hiện quy hoạch hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động tại địa phương.

4. Cột ăng ten công kênh (sau đây gọi là cột ăng ten loại A2) được quy định tại điểm a, b, c khoản 9 Điều 3 Thông tư số 14/2013/TT-BTTTT ngày 21/6/2013 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc hướng dẫn việc lập, phê duyệt và tổ chức thực hiện quy hoạch hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động tại địa phương.

5. Hệ thống phủ sóng trong các tòa nhà cao tầng (IBS - Inbuilding System) là hệ thống tăng cường sóng di động trong các tòa nhà cao tầng.

2) Bổ sung Điều 3. Các trạm BTS khi xây dựng lắp đặt phải có giấy phép xây dựng như sau:

4. Miễn giấy phép xây dựng đối với cột ăng ten không công kênh (cột ăng ten loại A1) và hệ thống phủ sóng trong các tòa nhà cao tầng được quy định tại mục 3 và mục 5 Khoản 1. Chủ đầu tư phải nộp hồ sơ xây dựng trạm BTS cho phòng Văn hóa Thông tin các quận, huyện, thị xã trước 07 ngày làm việc khi xây dựng trạm BTS để theo dõi quản lý.

3) Bổ sung Điều 4. Điều kiện khi lắp đặt trạm BTS như sau:

Khuyến khích các doanh nghiệp sử dụng chung cơ sở hạ tầng, giảm số lượng các cột ăng ten công kênh và tăng cường sử dụng các cột ăng ten không công kênh, thân thiện môi trường nhằm nâng cao hiệu quả đầu tư, đảm bảo mỹ quan đô thị.

Các trạm BTS loại 1 và loại 2 khi xây dựng, lắp đặt trong khu vực sân bay, trong phạm vi vùng trời lân cận của sân bay, có độ cao trên 45m so với mặt đất tự nhiên thì phải xin ý kiến thỏa thuận của Bộ Quốc phòng theo điều 8, điều 14 tại Nghị định số 20/2009/NĐ-CP ngày 23/02/2009 của Chính phủ về quản lý độ cao chướng ngại vật hàng không và các trận địa quản lý, bảo vệ vùng trời tại Việt Nam.

4) Sửa đổi điểm b, điểm c, điểm d khoản 1 Điều 5. Hồ sơ xin cấp giấy phép xây dựng như sau:

b) Hợp đồng thuê lắp đặt trạm với chủ sử dụng đất kèm theo giấy tờ chính minh quyền sử dụng đất hợp pháp.

c) Hồ sơ thiết kế đã được thẩm định theo quy định bao gồm bản vẽ mặt bằng, mặt đứng điện hình; mặt bằng móng của trạm và cột ăng ten; sơ đồ đấu nối kỹ thuật cấp điện, cấp nước, thoát nước.

d) Xác nhận của chính quyền địa phương (UBND xã, phường, thị trấn) về vị trí xây dựng trạm BTS trên địa bàn.

5) Sửa đổi điểm c, điểm d, điểm đ khoản 2 Điều 5. Hồ sơ xin cấp giấy phép xây dựng như sau:

c) Kết quả thẩm tra điều kiện an toàn của công trình xây dựng hiện có do tổ chức tư vấn có tư cách pháp nhân lập.

d) Bản vẽ hiện trạng công trình gồm các mặt bằng, mặt đứng, mặt cắt công trình tỷ lệ 1/100 - 1/200; Bản vẽ sơ đồ vị trí công trình, vị trí lắp đặt trạm, bản vẽ mặt bằng, các mặt đứng điện hình của trạm và cột ăng ten, các chi tiết liên kết giữa trạm với công trình do tổ chức tư vấn có tư cách pháp nhân lập.

đ) Xác nhận của chính quyền địa phương (UBND xã, phường, thị trấn) về vị trí xây dựng trạm BTS trên địa bàn.

6) Bổ sung Điều 9. UBND các quận, huyện, thị xã như sau:

5. Chỉ đạo Đội Thanh tra xây dựng quận, huyện, thị xã chủ trì, phối hợp với cơ quan Thanh tra Nhà nước và các đơn vị có liên quan tổ chức thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm về quản lý, cấp phép xây dựng đối với các công trình trạm thu, phát sóng thông tin di động (trạm BTS) trên địa bàn theo thẩm quyền và quy định của pháp luật.

7) Sửa đổi Điều 10. UBND cấp xã, phường, thị trấn như sau:

1. Phối hợp với Phòng Văn hoá và Thông tin, Phòng Quản lý đô thị quận, huyện, thị xã kiểm tra các điều kiện về việc xây dựng, lắp đặt trạm BTS đảm bảo theo đúng quy định pháp luật.

2. Xác nhận về vị trí xây dựng trạm BTS trên địa bàn xã, phường, thị trấn.

3. Thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách của nhà nước, các quy định của Thành phố trong việc xây dựng các trạm BTS. Đảm bảo an ninh trật tự trong quá trình xây dựng, lắp đặt và hoạt động của trạm BTS trên địa bàn.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 (mười) ngày, kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND Thành phố; Giám đốc các Sở, Ban, Ngành; Chủ tịch UBND các quận, huyện và thị xã Sơn Tây và các đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ TTTT;
- TT TU, TT HĐND Thành phố;
- Đ/c Chủ tịch UBND TP;
- Các Đ/c Phó Chủ tịch UBND TP;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Website Chính phủ;
- TTTH&CB TP;
- Công giao tiếp Điện tử HN;
- VPUBNDTP: Đ/c CVP, các Đ/c CPVP, các phòng CV;
- Lưu: VT, VXh.

39568

130

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH ✍
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thị Bích Ngọc